

ĐỀ VĂN THI THỬ THPTQG TRƯỜNG PHẠM CÔNG
BÌNH – VĨNH PHÚC 2018 LẦN 3

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

“Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà.

Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản hỗ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.

Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn”.

(Tuoitre.vn - Xây dựng bản lĩnh cá nhân)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2. Theo tác giả, thế nào là người bản lĩnh?

Câu 3. Tại sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”.

Câu 4. Theo anh/chị, một người có bản lĩnh sống phải là người như thế nào?

II. LÀM VĂN**Câu 1 (2.0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Tuổi trẻ cần sống có bản lĩnh để dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.*

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mười lăm hoa vẽ trong đêm hơi

Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha luông mưa xa khơi”.

(“Tây Tiến” – Quang Dũng, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục. 2008)

Liên hệ với đoạn trích sau của Hàn Mặc Tử và rút ra nhận xét về nỗi nhớ thiên nhiên, con người của hai nhà thơ.

“Sao anh không về chơi thôn Vi?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền”.

(“Đầy thôn Vi Dạ” – Hàn Mặc Tử, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục. 2007)

.....Hết.....

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

“Một lần tình cờ tôi đọc được bài viết “Hạnh phúc là gì?” trên blog của một người bạn. Bạn ấy viết rằng: “Hạnh phúc là được nằm trong chăn ấm xem ti vi cùng với gia đình. Hạnh phúc là được trùm chăn kín và được mẹ pha cho cốc sữa nóng. Hạnh phúc là được cùng đùa bạn thân nhong nhong trên khắp phố. Hạnh phúc là ngồi co ro hàng giờ trong quán cà phê, nhấm nháp li ca-cao nóng và bàn chuyện chiến sự... thế giới cùng anh em chiến hữu...”.

Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao? Ừ nhỉ! Đường như lâu nay chúng ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc. (9) Hãy một lần thử nghĩ xem: Khi chúng ta than phiền vì bố mẹ quá quan tâm đến chuyện của mình thì ngoài kia biết bao nhiêu người thèm hơi ấm của mẹ, thèm tiếng cười của bố, thèm được về nhà để được mừng; khi chúng ta cảm thấy thiệt thòi khi không được ngồi xe hơi chỉ vì phải chạy xe máy giữa trời nắng thì ngoài kia biết bao nhiêu bạn của chúng ta mồ hôi nhễ nhại, gò mình đạp xe lên những con dốc vắng; khi chúng ta bắt mặn với chuyện học hành quá căng thẳng thì ngoài kia biết bao người đang khao khát một lần được đến trường, một lần được cầm cây bút để viết lên những ước mơ; khi chúng ta...”

(Dẫn theo Bài tập Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục 2007)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích.

Câu 2: Tại sao tác giả lại “Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?”?

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9).

Câu 4: Anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**Câu 1 (2.0 điểm)**

Qua đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về: Hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay.

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

“Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa

Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ.”

(“Sóng” - Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục, 2008)

Liên hệ với đoạn trích sau của Xuân Diệu và rút ra nhận xét về khát vọng sống của hai nhà thơ.

"...Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn;
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng,
Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;
- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!"
(“Vội vàng” - Xuân Diệu, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục, 2007)

.....Hết.....

I. LƯU Ý CHUNG:

- Giám khảo phải nắm được nội dung bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt đáp án, khuyến khích điểm với những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

II. ĐÁP ÁN:

Câu	Ý	Nội dung trình bày	Điểm
I		3,0 điểm	
	1	- Đoạn trích thuộc phong cách ngôn ngữ : chính luận.	0.5
	2	- Tác giả " <i>Bắt chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?</i> " bởi vì: + Khi nghĩ đến hạnh phúc thì con người thường nghĩ đến những gì cao xa, to lớn nhưng thực ra hạnh phúc là những gì rất giản dị, gần gũi quanh ta. + Con người thường không nhận ra giá trị của những gì mình đang có, vì vậy thường " <i>than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc</i> ".	0.5 0.5
	3	- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9): liệt kê, điệp ngữ, tương phản - đối lập. - Tác dụng: + Tạo giọng điệu thiết tha, hùng hồn, mạnh mẽ để tăng tính thuyết phục. + Nhấn mạnh sự tương phản về hoàn cảnh của <i>chúng ta</i> và <i>biết bao nhiều người</i> để từ đó gọi ra quan niệm về một hạnh phúc giản đơn.	0.5 0.25 0.25
	4	- Thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích: Chúng ta cần biết trân trọng những hạnh phúc bình dị, giản đơn nhưng thiết thực trong cuộc sống.	0.5
II	1	2.0 điểm	
		* Giải thích Hạnh phúc là một trạng thái tâm lý của con người khi ta cảm thấy vui vẻ, thoải mái. (Học sinh có thể giải thích khác, miễn là có sức thuyết phục)	0.25
		* <i>Giới trẻ hiện nay quan niệm về hạnh phúc như thế nào?</i> Giới trẻ hiện nay có nhiều quan niệm khác nhau về hạnh phúc: + Hạnh phúc là hưởng thụ; + Hạnh phúc là trải nghiệm; + Hạnh phúc là sống vì người khác; + Hạnh phúc là hài hòa giữa lợi ích của cá nhân và cộng đồng...	0.75
		* <i>Vì sao giới trẻ hiện nay lại có những quan niệm khác nhau về hạnh phúc?</i> - Thời đại mà kinh tế xã hội ngày càng phát triển, con người dễ coi trọng lối sống vật chất, vì vậy dễ nảy sinh quan niệm hạnh phúc là hưởng thụ.	0.5

		- Thời đại ngày nay cũng đặt ra nhiều thách thức, cơ hội, vì vậy giới trẻ cũng năng động hơn, dám sống dám trải nghiệm, dám hi sinh vì người khác...	
		* Bài học nhận thức và hành động: - Cần có những quan niệm đúng đắn về hạnh phúc. - Luôn hoàn thiện mình để hướng tới một hạnh phúc chân chính.	0.5
II	2	5.0 điểm	
	a	Khái quát chung	
		- Giới thiệu về tác giả Xuân Quỳnh, tác phẩm Sóng. - Giới thiệu và trích dẫn đoạn trích về bài thơ Sóng.	0.5
	b	Cảm nhận về đoạn thơ trong bài thơ Sóng	
		- Nội dung : + Tâm trạng đầy lo âu, trăn trở của nhà thơ khi nhìn thấy sự đối lập giữa con người và vũ trụ. Những từ “tuy dài thế – vẫn đi qua – dẫu rộng” như chứa đựng ở trong nó ít nhiều nỗi âu lo và những ngậm ngùi. Cuộc đời tuy dài nhưng tuổi trẻ của mỗi con người là hữu hạn. Cho nên không thể ngăn nỗi “năm tháng vẫn đi qua”. Giống như biển khơi kia “dẫu rộng” vẫn nào ngăn được một đám mây bay về cuối chân trời. Nhạy cảm với sự chảy trôi của thời gian nên Xuân Quỳnh tiếc cho sự hữu hạn của đời người. + Khát vọng mãnh liệt của nhà thơ Xuân Quỳnh, đó là khao khát muốn mình “được tan ra” thành “trăm con sóng nhỏ”. Sóng chỉ thực sự là sóng khi nó hòa chung vào muôn điệu của đại dương bao la. Tình yêu của con người cũng vậy, nếu chỉ biết giữ cho riêng mình thì sẽ tàn phai theo năm tháng. Và tình yêu sẽ chỉ bắt từ khi tình yêu đó hòa vào biển lớn của tình yêu nhân loại. Nhà thơ đã thể hiện một khát vọng mãnh liệt muốn làm trăm con sóng để hòa mình vào đại dương bao la, hòa mình vào biển lớn tình yêu để một đời vỗ muôn điệu yêu thương “Để ngàn năm còn vỗ”. Phải chăng đó là khát vọng muốn bắt từ hóa tình yêu của nữ sĩ Xuân Quỳnh? Đây chính là khát vọng mãnh liệt, tha thiết của người phụ nữ với trái tim hồn hậu, chân thành, giàu trực cảm.	1.25
		- Nghệ thuật: + Thể thơ 5 chữ với câu thơ ngắn gọn, sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ. + Tạo nên 2 hình tượng tuy hai mà một, nhà thơ sử dụng hình ảnh con sóng nhẹ nhàng nhưng đầy nữ tính để thể hiện khát vọng mãnh liệt trong tình yêu của mình.	0.75
	c	Liên hệ với đoạn thơ trong bài thơ Vội vàng	
		+ Đoạn thơ thể hiện quan niệm sống mới mẻ, sống vội vàng, cuồng quýt như chạy đua với thời gian để tận hưởng mọi sắc màu, hương vị, vẻ đẹp của cõi trần gian. + Thể hiện một cái tôi ham sống, muốn tận hưởng cuộc đời một cách mãnh liệt, trực tiếp (ôm, say, thâu, cắn...) + Ý thức chiếm lĩnh, tận hưởng cuộc sống ở mức độ cao nhất (chén choáng, đã đầy, no nê...) với những gì tươi đẹp nhất của trần gian (mùi thơm, ánh sáng, thời tươi...)	1.0
	d	Nhận xét	
		- Khát vọng sống của hai nhà thơ:	0.5

	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân sự khác biệt : + Mỗi nhà thơ đều mang một cảm xúc riêng khi thể hiện nỗi nhớ. + Hoàn cảnh sáng tác: cảnh ngộ riêng của mỗi nhà thơ và hoàn cảnh thời đại để lại dấu ấn trong cảm xúc và hình ảnh thơ của mỗi nhà thơ. 	0.25
g	<p>Đánh giá chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại nỗi nhớ chất chứa nỗi niềm tâm tư, đậm chất lãng mạn, tài hoa của hai thi sĩ. 	0.5

I. LƯU Ý CHUNG:

- Giám khảo phải nắm được nội dung bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt đáp án, khuyến khích điểm với những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

II. ĐÁP ÁN:

Câu	Ý	Nội dung trình bày	Điểm
I		3,0 điểm	
	1	- Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là phương thức nghị luận.	0.5
	2	- Theo tác giả, người có bản lĩnh là người dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.	0.5
	3	- Sở dĩ tác giả cho rằng bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh bởi vì khi một cá nhân có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm nhưng chỉ nhằm mục đích phục vụ cá nhân mình, không quan tâm đến những người xung quanh, thậm chí làm phương hại đến xã hội thì không ai thừa nhận anh ta là người có bản lĩnh...	1.0
	4	Cần làm thế nào để rèn luyện bản lĩnh sống? - Phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. - Phải có ý chí, quyết tâm, nghị lực. - Phải có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn. - Phải trau dồi tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng.	0.25 0.25 0.25 0.25
II	1	2.0 điểm	
		* Giải thích: - Bản lĩnh là sự tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.	0.25
		* Phân tích, chứng minh - Ý nghĩa của việc sống bản lĩnh. + Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng. + Bên cạnh đó, người bản lĩnh cũng dễ dàng thừa nhận những sai sót, khuyết điểm của mình và tiếp thu những cái hay, cái mới. + Trước những cám dỗ của cuộc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được điều cần phải làm.	0.75
		* Bình luận, mở rộng Là học sinh, bản lĩnh được biểu hiện qua nhiều hành vi khác nhau. Đó là khi bạn cương quyết không để cho bản thân mình quay còp, chép bài trong giờ	0.5

		kiểm tra. Đó là khi bạn sẵn sàng đứng lên nói những sai sót của bạn bè và khuyến khích họ. Khi mắc sai lầm, bạn tự giác thừa nhận và sửa sai...	
		* Bài học nhận thức và hành động - Không phải ai sinh ra cũng có được bản lĩnh. Bản lĩnh của mỗi người được tôi luyện qua nhiều gian lao, thử thách. Bằng sự can đảm, học từ những thất bại, đứng dậy từ những vấp ngã, ... mỗi chúng ta đang dần tạo nên một bản lĩnh kiên cường.	0.5
II	2	5.0 điểm	
	a	Khái quát chung	
		- Giới thiệu về tác giả Quang Dũng, tác phẩm Tây Tiến. - Giới thiệu và trích dẫn đoạn trích trong bài thơ Tây Tiến.	0.5
	b	Cảm nhận về đoạn thơ trong bài thơ Tây Tiến	
		- Nội dung: Nỗi nhớ của nhà thơ về thiên nhiên và những cuộc hành quân của đoàn binh Tây tiến. + Thiên nhiên: Dữ dội, hoang sơ mà hùng vĩ thơ mộng. + Đoàn binh Tây Tiến: Vất vả, gian lao, hành quân liên miên giữa núi rừng khắc nghiệt. Tuy nhiên họ vẫn mang vẻ đẹp anh hùng, lãng mạn hào hoa.	1.25
		- Nghệ thuật : + Bút pháp lãng mạn, tinh thần bi tráng. + Sử dụng các thủ pháp: Tương phản, cường điệu, điệp từ... + Ngôn ngữ: Giàu tính tạo hình, giàu chất họa, chất nhạc.	0.75
	c	Liên hệ về đoạn thơ trong bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ	
		Nỗi nhớ của Hàn Mặc Tử: + Vẻ đẹp thôn Vĩ Dạ xứ Huế buổi bình minh: thanh khiết, tinh khôi, tươi tốt; hình ảnh con người: kín đáo, dịu dàng, phúc hậu + Tâm trạng: Khao khát ước mong, đắm say mãnh liệt hướng về tình yêu, cuộc đời.	1.0
	d	Nhận xét	
		- Nỗi nhớ của hai nhà thơ : + Thể hiện niềm gắn bó tha thiết qua hồi tưởng sâu sắc về cảnh về người, bằng thể thơ bảy chữ hiện đại. + Cả 2 đoạn trích đều gợi nỗi nhớ đa diết, sâu lắng. + Cả 2 đoạn trích đều cho thấy nét bút tài hoa, lãng mạn của 2 thi sĩ.	0.5
		-Tuy nhiên có sự khác biệt : + Trong “Tây Tiến”: Nỗi nhớ đa diết về đồng đội về thiên nhiên hoang sơ dữ dội, hùng vĩ thơ mộng của miền Tây, một thời Tây Tiến không thể nào quên. Đó là tình cảm đồng chí đồng đội, ân tình cách mạng trong kháng chiến chống Pháp. + Trong “Đây thôn Vĩ Dạ”: Hồi ức về cảnh và người thôn Vĩ Dạ xứ Huế với những nét đặc trưng và mang đậm tâm tình, ước mong khao khát của thi nhân hướng về tình yêu, cuộc đời.	0.25

	<ul style="list-style-type: none"> + Hai nhà thơ cùng chung một khát vọng được hòa “cái tôi” của mình vào cuộc đời, vào “cái ta” chung rộng lớn. + Điều bộc lộ những suy ngẫm, trăn trở trước cuộc đời, cả 2 đoạn thơ đều có sự kết hợp giữa cảm xúc và chất triết lí. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tuy nhiên có sự khác biệt: + Xuân Quỳnh trước những đổ vỡ trong cuộc sống và bằng những dự cảm đầy nữ tính, luôn khát vọng muốn hòa tình yêu nhỏ bé của mình vào tình yêu chung của cuộc đời để tình yêu đó luôn còn mãi. + Xuân Diệu quan niệm thời gian chảy trôi, không tuần hoàn nên để xuất lối sống gấp gáp, cuồng quýt, vội vàng, tận hiến, tận hưởng; 	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân sự khác biệt : + Mỗi nhà thơ có một phong cách nghệ thuật riêng để lại ấn tượng khác nhau trong lòng độc giả . + Hoàn cảnh sáng tác: hoàn cảnh thời đại để lại dấu ấn trong cảm xúc và hình ảnh thơ của mỗi nhà thơ. 	0.25
g	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá chung: - Khẳng định cái tôi với khát khao sống mãnh liệt của hai tác giả Xuân Quỳnh và Xuân Diệu. 	0.5